

bà xin mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về nói là mượn về để sửa tên lại sau đó sẽ đi vay ngân hàng trả tiền lại cho bà Lài, nhưng ông Tiến không trả tiền cũng không đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đưa lại cho bà Lài. Bà Lài có đến nhà ông Tiến đòi tiền nhiều lần thì ông Tiến cứ hứa nhưng không trả và tìm cách tránh mặt bà, hiện nay ông Tiến không có mặt ở địa phương nhưng vẫn đi đi về về và vẫn biết việc bà đang khởi kiện ông để đòi tiền nhưng ông Tiến cố tình trốn tránh bà để không trả nợ. Nên bà khởi kiện yêu cầu ông Lê Đình Tiến phải trả tiền gốc là 300.000.000đ và yêu cầu tính lãi 20%/ năm tính tháng 4/2022 cho đến tháng 11 năm 2024 là 31 tháng với số tiền 186.000.000đ. tổng cộng gốc và lãi là 486.000.000đ (*Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng*) và tiền lãi cho đến nay.

Tại phiên tòa bà Lài chỉ yêu cầu tính lãi xuất theo quy định của pháp luật là 20%/ 1 năm từ ngày vay đến nay. Đối với số tiền lãi mà ông Tiến đã trả là 75.000.000đ bà thống nhất đối trừ vào số tiền lãi mà ông Tiến phải trả cho bà.

*Bị đơn ông Lê Đình Tiến: Qua xác minh tại nhà của ông Tiến thì vợ ông Tiến là bà Trịnh Thị Liên cho biết hiện ông Tiến không có mặt tại địa phương bà Liên chỉ nhận thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, còn các văn bản tố tụng khác bà Liên từ chối nhận văn bản thay cho ông Tiến nên Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nên được xem là đã được tổng đạt các văn bản hợp lệ, nhưng ông Tiến không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử theo luật định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên Tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vụ kiện đã quá thời hạn xét xử.

- Về nội dung vụ án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Đình Tiến trả lại cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 300.000.000đ và phần tiền lãi sau khi khấu trừ số tiền lãi đã nhận là 75.000.000đ. Đình chỉ một phần số tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Phạm Thị Lài với ông Lê Đình Tiến, bị đơn có địa chỉ cư

trú tại địa chỉ Khu phố 5 Đông Hồ, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ kiện:

Theo nguyên đơn trình bày: Ngày 24/11/2021, bà Lài có cho ông Lê Đình Tiến vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), lãi xuất thỏa thuận 5%/1 tháng, hứa trong vòng 1 tháng sẽ trả lại tiền cho bà Lài, để làm tin ông Tiến có gửi cho bà Lài giữ 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lê Đình Tiến đứng tên, nhưng sau đó ông Tiến không trả tiền gốc và chỉ đóng lãi cho bà mỗi tháng 15.000.000 đồng, đóng được 5 tháng với số tiền 75.000.000 đồng đến tháng 4 năm 2022 thì không đóng nữa. Đến ngày 01/3/2023, ông Tiến có đến mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về nói là để sửa tên lại để đi vay trả lại tiền cho bà Lài, nhưng sau đó ông Tiến không trả tiền cũng không đem giấy chứng nhận để đưa lại cho bà Lài. Nay bà Lài khởi kiện yêu cầu ông Tiến phải trả tiền gốc là 300.000.000đ và yêu cầu tính lãi 20%/năm tính tháng 4/2022 cho đến tháng 11 năm 2024 là 31 tháng với số tiền 186.000.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 486.000.000đ (*Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng*) và số tiền lãi cho đến nay.

Qua xem xét tờ giấy mà bà Lài cho rằng ông Tiến làm biên nhận vay thì có ghi nội dung “*Hôm nay ngày 24 tháng 11 năm 2021 .al. Tôi tên là Lê Đình Tiến số CMND là 371893446 ngày cấp 5 tháng 11 năm 2015. nơi cấp công an Kiên Giang có cầm cho dì tên Phạm Thị Lài- là – 1 quyền sử dụng đất mang tên Lê đình tiến với số tiền 270.000.000đ viết bằng chữ hai trăm bảy mươi triệu cộng thêm 6 chỉ vàng 24k*” đồng thời được ký tên Tiến và viết chữ Lê Đình Tiến. Xét thấy bà Lài khởi kiện yêu cầu ông Tiến trả lại số tiền 300.000.000đ (trong đó quy ra 6 chỉ vàng 24k tại thời điểm cho vay là: $6 \times 5.000.000\text{đ} / 1 \text{ chỉ} = 30.000.000\text{đ}$ (*Ba mươi triệu đồng*)) và số tiền mà bà đã giao cho ông Tiến là 270.000.000đ đã được hai bên thống nhất tại biên nhận ngày 01/3/2023 số tiền vay là 300.000.000đ nên ghi nhận.

Mặc dù trong nội dung thỏa thuận trên không có ghi lãi xuất là bao nhiêu%, và thời gian cho vay là bao lâu, nhưng bà Lài xác định thời hạn vay 1 tháng, lãi xuất 5%/1 tháng, dù hết thời hạn 1 tháng nhưng những tháng tiếp theo ông Tiến vẫn tiếp tục trả lãi cho bà Lài được tổng cộng là 5 tháng = 75.000.000đ được bà Lài chấp nhận nên thực tế các bên thỏa thuận thời gian vay dài hơn 1 tháng. Nay tại phiên tòa bà Lài yêu cầu tính lãi theo quy định là 20%/1 năm theo quy định của pháp luật. Do ông Tiến không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc, thời gian

vay và lãi xuất nên lãi xuất được tính theo yêu cầu của nguyên đơn xét thấy cũng phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 như sau: **“Điều 468. Lãi suất**

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Như vậy số tiền lãi được tính như sau:

Xét thấy ngày 24 tháng 11 năm 2021 âm lịch được đổi sang dương lịch là ngày 27 tháng 12 năm 2021, nên số tiền lãi của số tiền gốc là 300.000.000đ từ ngày 27/12/2021 đến ngày xét xử (ngày 25/8/2025) là 3 năm 7 tháng 28 ngày được tính ra số ngày là 1.318 ngày x 300.000.000đ x 1,66%/1 tháng (0,055%/1 ngày) = 217.470.000đ (*Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Như vậy tổng số tiền gốc và tiền lãi buộc ông Lê Đình Tiến phải trả cho bà Phạm Thị Lài là 300.000.000đ + 217.470.000đ = 517.470.000đ (*Năm trăm mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Do số tiền lãi ông Tiến đã trả cho bà Lài là 75.000.000đ và bà Lài thống nhất đối trừ vào số tiền lãi phải trả là: 217.470.000đ tiền lãi – 75.000.000đ tiền lãi đã trả = 142.470.000đ tiền lãi còn lại.

Tổng cộng ông Tiến phải trả cho bà Lài là 300.000.000đ + 142.470.000đ = 442.470.000đ (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Do tại phiên tòa bà Lài chỉ yêu cầu ông Tiến trả số tiền gốc và lãi là 442.470.000đ, do đó yêu cầu khởi kiện ban đầu tiền gốc và lãi là 486.000.000đ (*Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng*) - 442.470.000đ (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) = 43.530.000đ là số tiền rút yêu cầu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu tiền lãi 43.530.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lại.

-Buộc ông Lê Đình Tiến phải trả cho bà Phạm Thị Lại số tiền 442.470.000đ (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). (Trong đó 300.000.000đ tiền gốc và 142.470.000đ tiền lãi).

-Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu tiền lãi 43.530.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/. Về án phí: Buộc bị đơn Lê Đình Tiến phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 21.698.800đ (*Hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng*).

3/. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/08/2025). Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo tng thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 8, An Giang
- Thi Hành Án DS tỉnh An Giang
- Những người TGGT;
- Lưu tập án, hồ sơ
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Đình Đăng